TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2017/HSST
Ngày: 15/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đệ
Ông Dương Xuân Thìn

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1987. HKTT và nơi ở: thôn B, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Giang N và bà: Phạm Thị L. Vợ: Trần Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011.TATS: không. Tạm giữ, tạm giam: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 218 ngày 24/5/2017 của công an huyện Đông Anh, Hà Nội. Có mặt.

- Người bị hại :

1. Nạn nhân Nguyễn Kim M, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ 4, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội (đã chết ngày 27/8/2016 do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp của nạn nhân M: bà Phạm Thị V, sinh năm 1961 (vợ nạn nhân); Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Phương D, sinh năm 1991 (đều là con nạn nhân M).

Người đại diện theo ủy quyền của chị T, chị D: bà Phạm Thị V, sinh năm 1961. Trú tại: Tổ 14, phường N, quận L, Hà Nội (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1712.2016/HĐUQ ngày 15/9/2016). Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn V, sinh năm 1988. Trú tại: thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Ngô Văn A (tức Ngô Văn T), sinh năm 1970. Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2016, Nguyễn Văn D (có giấy phép lái xe môtô hạng A1) điều khiển xe môtô BKS: 31-054Y1 chở anh Lê Văn V (sinh năm 1988; trú tại: Thôn X, xã T, huyện S, Hà Nội) lưu thông trên đường gom Võ Nguyên Giáp theo chiều cầu Nhật Tân đi sân bay Nội Bài. Khi đi đến địa phận thôn C, xã T, huyện Đ, Hà Nội, Nguyễn Văn D điều khiển xe môtô đi sai phần đường dẫn đến đâm vào xe môtô BKS: 99S1- 0346 do Nguyễn Kim M (sinh năm 1963; trú tại: thị trấn S, huyện S, Hà Nội, có giấy phép lái xe môtô hạng A1) điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Nguyễn Văn D, anh V và ông M đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

Hậu quả:

- ÔngNguyễn Kim M bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đông Anh cấp cứu nhưng đã tử vong ngoại viện.

- Anh Lê Văn V bị chấn thương, được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Anh V từ chối đi giám định thương tích và xin tự chịu hậu quả.

- Nguyễn Văn D bị thương, được đưa đến Bệnh viện Bắc Thăng Long cấp cứu. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4845/C54-TT1 ngày 08/12/2016 của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát kết luận:

+ Vỡ cánh lớn xương bướm bên phải, vỡ thành ngoài xoang sàng phải: 36%.

+ Các sẹo vùng cung mày, gò má và má phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, không ảnh hưởng chức năng: 11%.

+ Sẹo gối phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng: 2%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D là 44% .

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:* Mặt đường trải nhựa nhẵn phẳng rộng 6,5m, giữa đường có vạch sơn ngắt quãng màu trắng chia phần đường. Lấy mép đường bên phải chiều sân bay Nội Bài đi cầu Nhật Tân làm chuẩn:

- Xe môtô BKS 31-051Y1 đổ nghiêng bên trái trên đường nhựa, đầu xe hướng lòng đường. Trục bánh trước xe môtô cách mép đường bên phải 1,35m và cách trục bánh trước xe môtô BKS 99S1-0346 là 0,9m. Trục bánh sau xe môtô cách mép đường bên phải 0,3m.

- Xe môtô BKS 99S1-0346 đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng cầu Nhật Tân. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 2,5m. Trục bánh sau cách mép đường bên phải 1,8m và cách cột đèn điện chiếu sáng "SS5P-4/17-B là 12,8m.

Xe môtô BKS 31-051Y1 và xe môtô BKS 99S1-0346 va chạm để lại vùng nhựa vỡ trên diện (3,6x3,2)m, điểm gần nhất trùng với mép đường bên phải.

Hiện trường để lại 02 vùng chất màu nâu đỏ (dạng máu). Vùng chất màu đỏ (dạng máu) thứ nhất KT (1,4x0,5)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 1,8m và trùng với trục bánh sau xe môtô BKS 99S1-0346. Vùng chất màu đỏ (dạng máu) thứ hai KT (1x0,7)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 0,6m.

** Kết quả khám dấu vết các phương tiện liên quan trên xe môtô BKS 99S1-0346 và xe môtô BKS 31-051Y1 xác định:* Vành bánh trước xe môtô BKS 99S1-0346 có vết bẹp lõm kim loại, mặt ngoài giảm sóc bên phải bánh trước và ốc trục bên phải bánh trước có vết trượt xước kim loại. Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt xước nứt vỡ nhựa. Mặt ngoài cụm đèn chiếu sáng có vết nứt vỡ nhựa, mặt vết bám dính chất màu đỏ (dạng sơn). Mặt ngoài nhựa ốp đầu xe bên phải xe môtô BKS 99S1-0346 có vết trượt xước, nứt vỡ nhựa. Các dấu vết trên có chiều từ trước về sau do va chạm với vành bánh trước, đầu trên chắn bùn bánh trước, mặt ngoài giảm sóc bánh trước, mặt ngoài phía trước bên phải khung kim loại cố định giảm sóc trước, đèn chiếu sáng phía trước, mặt ngoài hộp dầu phanh và tay phanh bên phải xe môtô BKS 31-051Y1.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Do xe môtô BKS 99S1-0346 và xe môtô BKS 31-051Y1 bị hỏng sau tai nạn nên không kiểm tra được các thiết bị an toàn.

** Cơ quan điều tra tiến hành khám ngoài tử thi Nguyễn Kim M xác định:*

- Đầu, mặt, cổ: Vùng trán phải cách đường giữa 02cm, cách chân tóc trán 02cm xuống đến mắt phải có 03 vết rách da nham nhở: vùng trán phải có KT (4x1)cm, sát trên lông mày phải có KT (7x2,5)cm và sát dưới mi mắt phải KT (5x1,5)cm. Mắt phải tụ máu nặng. Niêm mạc môi dưới bên trái tụ máu KT (2x1)cm. Mặt trước cổ rải rác bị xây sát tụ máu trên diện (11x9)cm. Dọc theo bờ cằm trái, cách đường giữa 2cm có vết rách da nham nhở KT (2,5x1,5)cm.

- Ngực, bụng, lưng, mông: Mặt trước vai phải cách mỏm vai 4cm bị tụ máu, sưng nề KT (12x8)cm. Mặt trước vai trái cách mỏm vai 4cm bị sưng nề tụ máu KT (6x4)cm. Mặt trước ngực bụng, cách đường ngang vú 6cm rải rác bị xây sát tụ máu KT (36x22)cm. Vùng thắt lưng phải, cách đường giữa 11cm bị xây sát tụ máu KT (12x3)cm.

- Hai tay: Mặt trước tay phải cách mỏm vai 24cm rải rác bị xây sát tụ máu KT (22x7)cm. Mặt ngoài cẳng tay phải, cách nếp khuỷu 4,5cm bị xây sát tụ máu KT (4x1)cm. Mu bàn tay phải, cách cổ tay 2cm có vết rách ra nham nhở tạo vạt xuống dưới KT (4,5x2)cm, Khe ngón 1-2 bàn tay phải có vết rách da nham nhở KT (3,5x1,5)cm. Tay trái không có thương tích.

- Hai chân: Mặt trước trong chân phải cách nếp bẹn 4cm bị xây sát tụ máu KT (45x240cm. Mặt trong gối trái bị xây sát tụ máu KT (13x10)cm. Mặt sau đùi trái cách nếp hằn mông 12cm bị xây sát KT (5x4)cm. Xương khớp không tổn thương. Ngày 27.8.2016 Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu pháp y tử thi nạn nhân Nguyễn Kim M nhưng do gia đình nạn nhân cản trở nên Cơ quan điều tra không tiến hành pháp y mổ tử thi đối với Nguyễn Kim M.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 27/8/2016, Nguyễn Văn D (có giấy phép lái xe môtô hạng A1) điều khiển xe

môtô BKS 31-054Y1 chở anh Lê Văn V đi từ Tây Mỗ, Từ Liêm về Sóc Sơn lưu thông trên đường gom Võ Nguyên Giáp. Khi đi đến địa phận thôn C, xã T, huyện Đ, Hà Nội do Dũng điều khiển xe môtô đánh lái sang trái đường, đi sang chiều đường ngược lại để vượt xe đạp cùng chiều dẫn đến đâm vào xe môtô BKS 99S1-0346 do Nguyễn Kim M điều khiển đang đi chiều ngược lại.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám các dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của Nguyễn Văn D thì nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn D điều khiển xe môtô đi sai phần đường, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Nguyễn Kim M điều khiển xe môtô đi đúng phần đường, không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Đối với xe môtô BKS 99S1-0346 đăng ký mang tên Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, Bắc Ninh. Năm 2012 ông M mua xe môtô trên của chị Nguyễn Thị H với giá 13.000.000đ. Xác minh tại Công an phường Đ không có ai tên là Nguyễn Thị H. Tra cứu dữ liệu vật chứng: xe môtô BKS 99S1-0346 không nằm trong cơ sở xe máy dữ liệu vật chứng.

Đối với xe môtô BKS 31-051Y1 đăng ký mang tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: 2A tổ 9 phường P, quận T, Hà Nội. Năm 1996, anh H bán chiếc xe trên tại chợ xe thuộc quận H, Hà Nội với giá 12.000.000đ. Sau đó, ông Ngô Văn T (sinh năm: 1970; trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Đ, Hà Nội) đã mua chiếc xe trên để sử dụng. Khoảng tháng 02/2016, ông T giao chiếc xe trên cho anh Lê Văn T (sinh năm 1986; trú tại: Thôn X, xã T, huyện S, Hà Nội) sử dụng. Ngày 27/8/2016, Nguyễn Văn D mượn xe của anh T để về thị xã S, Hà Nội. Tra cứu dữ liệu vật chứng: xe môtô BKS 31-051Y1 không nằm trong cơ sở xe máy dữ liệu vật chứng. Hai xe môtô trên không tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS. Ngày 24/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã trao trả xe môtô BKS 99S1-0346 và xe môtô BKS 31-051Y1 cho gia đình nạn nhân M và ông T.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn D đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Kim M 160.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân M đã nhận tiền, không có đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Tại cáo trạng số 91/VKS-HS ngày 28 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn D với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: các bên đã giải quyết xong, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS 31-054-Y1 chở anh Lê Văn V lưu thông trên đường gom Võ Nguyên Giáp theo chiều Cầu Nhật Tân đi sân bay Nội Bài. Khi đi đến địa phận thôn C, xã T, huyện Đ, Hà Nội bị cáo điều khiển xe mô tô đi sai phần đường vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến đâm vào xe mô tô BKS 99S1-0346 do Nguyễn Kim M điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm ông M bị chết. Nguyễn Kim M điều khiển xe mô tô đi đúng phần đường, không có lỗi trong vụ tai nạn. Do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn xâm hại đến tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Tòa xét: Bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; Gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen về việc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; Mẹ bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và hoàn thành nhiệm vụ; Bản thân bị cáo bị thương với tỷ lệ 44% tổn thương cơ thể. Với mức độ tổn thương cơ thể của bị cáo, nếu áp dụng hình phạt tù thì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo. Hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên chiếu cố cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật là phù hợp.

[2] Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Kim M 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Gia đình nạn nhân M không còn yêu cầu gì về phần dân sự. Anh Lê Văn V, ông Ngô Văn A không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Toà án không phải giải quyết.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

* Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn D 10 (mười) tháng** tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

* Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà V, ông A, anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Ông A chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân(đã ký)

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện Đông Anh.*
- *Lưu hồ sơ.*